

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV24B2  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

| STT | MSHS          | Họ và tên        |       | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) | Giáo dục thể chất(1) | Kỹ năng mềm(2) | Động vật hại nông nghiệp(1) | Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật(4) | Bệnh cây nông nghiệp(4) | Sinh thái nông nghiệp và PTBV(2) | Điểm TB | Xếp loại   |
|-----|---------------|------------------|-------|------------|--------------------------|----------------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------|-------------------------|----------------------------------|---------|------------|
| 01  | 2456201160252 | Đào Thị Huỳnh    | Anh   | 07/01/2009 | 6.0                      | 7.2                  | 6.9            | 8.7                         | 8.2                              | 7.1                     | 8.2                              | 7.7     | Khá        |
| 02  | 2456201160253 | Võ Chí           | Bình  | 21/12/2009 | 6.6                      | 9.9                  | 5.9            | 7.4                         | 5.9                              | 6.2                     | 8.8                              | 6.6     | Trung bình |
| 03  | 2456201160254 | Tô Bảo           | Chấn  | 15/10/2009 | 6.7                      | 5.3                  | 6.5            | 6.8                         | 9.0                              | 6.0                     | 7.6                              | 7.3     | Khá        |
| 04  | 2456201160255 | Huỳnh Văn Khánh  | Duy   | 08/09/2009 | 8.3                      | 7.1                  | 6.2            | 8.8                         | 8.2                              | 7.1                     | 7.6                              | 7.5     | Khá        |
| 05  | 2456201160256 | Lê Hữu           | Điền  | 17/12/2009 | 7.7                      | 9.5                  | 7.0            | 8.3                         | 7.3                              | 6.3                     | 7.3                              | 7.0     | Khá        |
| 06  | 2456201160257 | Lê Văn Tinh      | Em    | 27/06/2009 | 7.6                      | 7.4                  | 6.2            | 7.7                         | 8.3                              | 7.7                     | 8.5                              | 7.8     | Khá        |
| 07  | 2456201160258 | La Đặng Trường   | Giang | 13/03/2009 | 7.1                      | 9.4                  | 6.9            | 7.4                         | 7.8                              | 6.6                     | 8.8                              | 7.4     | Khá        |
| 08  | 2456201160259 | Lâm Minh         | Giang | 23/02/2009 | 7.5                      | 7.0                  | 6.9            | 8.1                         | 8.2                              | 7.0                     | 8.6                              | 7.7     | Khá        |
| 09  | 2456201160260 | Dương Nguyễn Chí | Huy   | 05/12/2009 | 6.4                      | 7.6                  | 6.1            | 7.2                         | 5.9                              | 6.6                     | 7.1                              | 6.4     | Trung bình |
| 10  | 2456201160261 | Trần Lê          | Huy   | 23/11/2009 | 6.5                      | 8.1                  | 6.6            | 7.0                         | 5.8                              | 5.4                     | 6.4                              | 6.0     | Trung bình |
| 11  | 2456201160264 | Trương Tấn       | Khang | 01/02/2009 | 7.3                      | 9.0                  | 6.6            | 8.3                         | 7.4                              | 7.0                     | 8.2                              | 7.3     | Khá        |
| 12  | 2456201160265 | Lê Văn           | Kiệt  | 02/11/2008 | 6.3                      | 7.6                  | 6.1            | 5.0                         | 6.1                              | 5.9                     | 6.5                              | 6.0     | Trung bình |
| 13  | 2456201160266 | Trương Bảo       | Lộc   | 25/03/2008 | 6.5                      | 9.1                  | 6.1            | 7.6                         | 6.2                              | 7.3                     | 8.3                              | 7.0     | Khá        |
| 14  | 2456201160267 | Tổng Thị Trúc    | Ly    | 03/12/2009 | 7.5                      | 6.4                  | 6.5            | 7.3                         | 7.1                              | 5.6                     | 7.0                              | 6.5     | Trung bình |
| 15  | 2456201160268 | Trần Quang       | Minh  | 06/11/2008 | 6.7                      | 6.2                  | 5.9            | 6.8                         | 6.5                              | 6.7                     | 7.6                              | 6.7     | Trung bình |
| 16  | 2456201160269 | Lư Thị Cẩm       | Nang  | 12/09/2009 | 8.3                      | 6.6                  | 8.1            | 9.0                         | 8.9                              | 7.7                     | 9.1                              | 8.4     | Giỏi       |
| 17  | 2456201160270 | Phan Văn         | Nghị  | 23/08/2009 | 7.9                      | 9.5                  | 6.0            | 6.3                         | 8.9                              | 7.3                     | 7.9                              | 7.6     | Khá        |
| 18  | 2456201160271 | Lê Thành         | Nghĩa | 31/01/2009 | 8.1                      | 8.8                  | 5.8            | 7.6                         | 8.2                              | 7.0                     | 8.0                              | 7.4     | Khá        |
| 19  | 2456201160272 | Phạm Văn         | Phát  | 05/05/2009 | 8.1                      | 7.2                  | 7.6            | 8.7                         | 8.5                              | 7.8                     | 8.1                              | 8.1     | Giỏi       |
| 20  | 2456201160273 | Trần Vũ          | Phong | 20/02/2009 | 0.0                      | 2.2                  | 0.0            | 0.0                         | 0.0                              | 0.0                     | 0.0                              | 0.0     | Yếu        |

| STT | MSHS          | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) | Giáo dục thể chất(1) | Kỹ năng mềm(2) | Động vật hại nông nghiệp(1) | Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật(4) | Bệnh cây nông nghiệp(4) | Sinh thái nông nghiệp và PTBV(2) | Điểm TB | Xếp loại |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------|-------------------------|----------------------------------|---------|----------|
| 21  | 2456201160274 | Nguyễn Thị Thanh | Phuong | 05/08/2009 | 6.8                      | 8.2                  | 7.7            | 9.3                         | 7.0                              | 6.7                     | 8.8                              | 7.5     | Khá      |
| 22  | 2456201160275 | Nguyễn Đình      | Quốc   | 10/02/2009 | 7.2                      | 8.0                  | 7.7            | 7.1                         | 6.6                              | 7.4                     | 8.4                              | 7.3     | Khá      |
| 23  | 2456201160276 | Nguyễn Thị Mỹ    | Trang  | 31/10/2009 | 8.1                      | 9.7                  | 8.8            | 8.7                         | 9.1                              | 8.9                     | 9.3                              | 9.0     | Xuất sắc |
| 24  | 2456201160278 | Phan Hữu         | Trọng  | 19/12/2009 | 7.8                      | 9.5                  | 6.8            | 8.7                         | 8.3                              | 8.7                     | 8.7                              | 8.3     | Giỏi     |
| 25  | 2456201160280 | Huỳnh Công       | Vinh   | 06/01/2009 | 8.6                      | 9.0                  | 7.0            | 8.3                         | 8.3                              | 9.3                     | 8.2                              | 8.4     | Giỏi     |

*Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. Đào tạo**

*Châu Đốc, ngày 31 tháng 07 năm 2025*  
**Người lập bảng**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Trần Quốc Thái**